

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 2373 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án xưởng thiết kế, thi công sản xuất và lắp đặt các sản phẩm nội thất
tại thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xưởng thiết kế, thi công sản xuất và lắp đặt các sản phẩm nội thất tại thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Công văn số 280/CV-TPH ngày 28/7/2023 của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Thiên Phú Hải về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5222/STNMT-BVMT ngày 02/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xưởng thiết kế, thi công sản xuất và lắp đặt các sản phẩm nội thất tại thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Thiên Phú Hải làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nghi Lộc; Chủ tịch UBND thị trấn Quán Hành; Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Thiên Phú Hải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVIHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN XƯỞNG THIẾT KẾ, THI CÔNG SẢN XUẤT VÀ LẮP ĐẶT
CÁC SẢN PHẨM NỘI THẤT TẠI THỊ TRẤN QUÁN HÀNH,
HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**
(kèm theo Quyết định số 23/23 /QĐ-UBND
ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xưởng thiết kế, thi công sản xuất và lắp đặt các sản phẩm nội thất tại thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Thiên Phú Hải
- + Đại diện: ông Nguyễn Tuấn Hải Chức vụ: Giám đốc;
- + Địa chỉ: khối 9, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- + Điện thoại: 0868.954.800.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi dự án: dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh; các hạng mục công trình theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Xưởng thiết kế, thi công sản xuất và lắp đặt các sản phẩm nội thất tại thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Quy mô dự án: Diện tích lập quy hoạch: 2.950,64 m²
- + Công suất: khoảng 10.000 sản phẩm/năm;
- + Sản phẩm: các sản phẩm nội thất nhôm, kính như tủ, cửa, bàn,...;
- + Số lượng cán bộ công nhân viên: 20 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính và phụ trợ

- Văn phòng làm việc, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 154,09m²;
- Xưởng sản xuất các sản phẩm nội thất, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 496m²;

- Xưởng lắp đặt, hoàn thiện sản phẩm và kho hàng, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 1.036m²;

- Cổng ra vào.

b. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Kho chất thải:

+ Kho/khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt với diện tích khoảng 5m²;

+ Kho lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích khoảng 6m²;

+ Kho/khu tập kết chất thải rắn công nghiệp thông thường với diện tích khoảng 15m².

- Thoát nước mưa:

Nước mưa bề mặt và nước mưa trên mái được thu gom vào hệ thống mương thoát nước mưa chung B400 dài khoảng 190m của dự án, dọc tuyến mương thu gom nước mưa bố trí song chắn rác, hố ga, giếng thu (số lượng: 10 cái). Sau đó, toàn bộ nước mưa được thoát ra mương bê tông phía tây dự án.

- Thoát nước thải:

+ Đường ống thoát nước cho công trình sử dụng ống nhựa UPVC đường kính từ D100;

+ Nước thải từ nhà vệ sinh của dự án được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau xử lý sơ bộ theo đường ống thoát nước của dự án đến bể xử lý nước thải 3 ngăn;

+ Nước thải từ hoạt động rửa mặt, tay chân... chảy qua song chắn rác theo đường ống thoát nước đến bể xử lý nước thải 3 ngăn;

+ Bể xử lý nước thải 3 ngăn: ngăn thứ nhất là ngăn lắng, ngăn thứ hai là ngăn lọc (cát), ngăn thứ 3 là ngăn khử trùng có châm clo; sau đó chảy ra mương bê tông phía Tây gần dự án, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột B).

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn xây dựng:

+ Bồi thường, san nền, giải phóng mặt bằng;

+ Bóc bùn đất hữu cơ;

+ Hoạt động thi công và vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và đổ chất thải;

+ Sinh hoạt của công nhân;

+ Rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động:

- + Phương tiện giao thông ra vào dự án;
- + Hoạt động sinh hoạt và sản xuất của xưởng nội thất.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có diện tích 1.418,16 m² là đất lúa 2 vụ phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc bùn đất hữu cơ, hoạt động đào đắp san lấp mặt bằng; vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đổ chất thải; xây dựng các hạng mục công trình; rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ xây dựng tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án. Bụi, tiếng ồn và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công, phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí khu vực dự án. Việc tập trung công nhân trong giai đoạn xây dựng phát sinh chất thải sinh hoạt và nước thải sinh hoạt tác động đến môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất khu vực dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động lắp đặt, thiết kế nội thất của dự án phát sinh bụi, tiếng ồn, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại. Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực dự án. Hoạt động sinh hoạt của công nhân viên phát sinh nước thải, chất thải rắn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng 0,0064m³/s chảy qua khu vực dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: phát sinh khoảng 3m³/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải xây dựng: phát sinh khoảng 4m³/ngày; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng $0,0064\text{m}^3/\text{s}$ chảy qua khu vực dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân viên: phát sinh khoảng $02\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, tập kết nguyên vật liệu, phương tiện vận chuyển, rải thảm nhựa tuyến đường giao thông, từ hoạt động của máy móc, thiết bị vận tải, thi công tại công trường; thành phần chủ yếu bụi, NO_2 , SO_2 , CO, VOC,...

b. Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông, máy phát điện dự phòng; mùi từ khu chứa rác thải sinh hoạt, mương thoát nước, mùi keo; thành phần chủ yếu SO_2 , NO_x , CO_2 , VOC, H_2S ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng $15\text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh,...);

- Chất thải rắn xây dựng: sinh khối thực vật khoảng $0,59\text{ tấn}$, đất bóc hữu cơ khoảng $1.239,27\text{ tấn}$, chất thải rắn từ nguyên vật liệu quá trình thi công thải loại khoảng $21\text{ tấn}/\text{suốt}$ quá trình xây dựng; thành phần chủ yếu cát bụi, cỏ dại, bùn đất, đá....

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng $10\text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh,...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Dầu mẩu nhôm, thép cắt thừa: phát sinh khoảng $30\text{ kg}/\text{ngày}$;

+ Bao bì nilong, bì carton (từ quá trình đóng gói xuất cho khách hàng và từ quá trình tháo sản phẩm trọn bộ lúc nhập về xưởng để lắp ráp, từ quá trình tháo và bọc kính): phát sinh khoảng 10 kg/tháng;

+ Ngoài ra còn có thể phát sinh kính vỡ, hư hỏng trong quá trình vận chuyển: phát sinh khoảng 20 kg/tháng;

+ Các nguyên vật liệu bị lỗi trong quá trình lắp đặt như đinh, ốc vít, gioăng, bánh xe đẩy,...: phát sinh khoảng 10 kg/tháng.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 5 kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin - acquy, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động sinh hoạt và sản xuất; khối lượng khoảng 143 kg/năm; thành phần gồm đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính khác; pin, ắc quy thải; bao bì nhựa cứng thải; chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm các thành phần nguy hại; que hàn thải; chất thải có silic hữu cơ nguy hại (vỏ hộp keo dán silicon)....

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu là do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...);

- Độ rung: phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu sản xuất và sản phẩm ra vào nhà xưởng, ngoài ra còn có tiếng ồn do hoạt động sản xuất của các loại máy móc, thiết bị sử dụng như máy cắt, máy hàn,....

3.4. Các tác động khác

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trên địa bàn;

- Quá trình xây dựng có thể ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp xung quanh;

- Đường quy hoạch phía Tây dự án hiện chưa được thi công, do đó làm chậm tiến độ thi công và ảnh hưởng thời gian di chuyển, gây ách tắc, cản trở các phương tiện ra vào dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động trong khu vực thi công để phục vụ cho công nhân. Bùn bể phốt từ khu vệ sinh sẽ được đơn vị thi công hợp đồng thu gom với đơn vị chức năng thu gom và xử lý;

+ Nước thải từ quá trình ăn uống, tắm rửa... được thu gom qua song chắn rác, sau đó tiếp tục cho chảy qua bể lắng lọc 2 ngăn (ngăn lắng và ngăn lọc cát) để lọc sạch các chất lơ lửng, cặn lắng trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải xây dựng:

+ Nước vệ sinh thiết bị, dụng cụ... chảy vào bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, sau đó qua bể lọc cát. Do cấu tạo của máng tràn và vách ngăn nên nước trong bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học luôn giữ ở mức ổn định và chỉ có nước chảy sang bể lọc cát, dầu mỡ nổi lên phía trên định kỳ được vớt ra; tại bể lọc cát nước thải được lọc sạch cặn bẩn. Lượng dầu mỡ này rất ít, tập trung vào thùng đựng chất thải rắn nguy hại, định kỳ xử lý cùng với loại chất thải này. Kích thước bể xử lý nước thải ($5m^3$): $D \times R \times H = 5m \times 1m \times 1m$. Nước thải sau bể lọc cát chảy ra nguồn tiếp nhận là mương bê tông phía tây dự án;

+ Nước thải do quá trình bảo dưỡng, trộn vữa bê tông có khối lượng rất ít, không đủ tạo thành dòng nên khó có thể đưa ra công nghệ xử lý cụ thể cho loại nước thải này. Do đó, quá trình bảo dưỡng bê tông sẽ khống chế để loại nước này không chảy thành dòng ra môi trường xung quanh. Đối với khu vực trộn vữa, bê tông sẽ trải bạt chống thấm không để nước rỉ thấm vào lòng đất;

+ Nước thải xịt rửa xe: bố trí 01 điểm rửa xe khu vực trước cổng ra vào khu vực Dự án. Kích thước hố nước xịt rửa xe: $D \times R \times H = 2 \times 1 \times 0,5m$. Loại nước thải này chủ yếu chứa cặn đất bám vào bánh xe được xử lý bằng phương pháp lắng cơ học, sau đó tuần hoàn sử dụng lại, không thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa theo địa hình tự nhiên. Trên hệ thống rãnh thoát nước mưa bố trí các hố ga tạm có kích thước $D \times R \times C = 0,5 \times 0,5 \times$

0,5 m. Thường xuyên khơi thông dòng chảy khi có mưa tránh để xảy ra ngập úng cục bộ;

- + Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc;
- + Thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó.

b. Giai đoạn vận hành

- Đối với nước thải sinh hoạt

+ Nước thải từ nhà vệ sinh của dự án được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau xử lý sơ bộ theo đường ống thoát nước của dự án đến bể xử lý 3 ngăn;

+ Nước thải từ hoạt động lau sàn, rửa tay chân... chảy qua song chắn rác để loại bỏ rác thô, theo đường ống thoát nước đến bể xử lý 3 ngăn;

+ Nước thải sau xử lý sơ bộ sẽ được dẫn vào bể xử lý 3 ngăn đặt tại chân công trình nhà văn phòng để tiếp tục xử lý. Ngăn thứ nhất là ngăn lắng, ngăn thứ hai là ngăn lọc (cát), ngăn thứ 3 là ngăn khử trùng có châm clo; sau đó chảy ra mương bê tông phía tây gần dự án, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột B);

+ Nguồn tiếp nhận: mương bê tông phía Tây dự án;

+ Quy chuẩn: cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Chế độ xả nước thải: xả gián đoạn;

+ Lưu lượng nước xả thải: 02m³/ngày.đêm.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

Nước mưa bề mặt và nước mưa trên mái được thu gom vào hệ thống mương thoát nước mưa chung B400 dài khoảng 190m của dự án, dọc tuyến mương thu gom nước mưa bố trí song chắn rác, hố ga, giếng thu (số lượng: 10 cái). Sau đó, toàn bộ nước mưa được thoát ra mương bê tông phía Tây dự án.

*Yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

- Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Giảm thiểu bụi từ công trường thi công

+ Tiến hành thi công đồng bộ, thi công các hạng mục chính trước, phụ trợ sau;

+ Làm tường rào kiên cố bao quanh dự án trước khi thi công các hạng mục, san lấp tới đâu lu lèn chặt tới đó;

+ Ngoài ra còn các biện pháp như tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm bụi tại công trường, dự án thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng nhằm hạn chế bụi, đất cát theo gió phát tán vào môi trường không khí xung quanh. Thời gian phun nước tưới ẩm hạn chế bụi là 9h và 15h;

+ Không tiến hành san đở vật liệu khi có gió quá lớn;

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: khẩu trang, găng tay, mũ bảo hộ, áo bảo hộ lao động... khi làm việc trong khu vực dự án;

+ Dọn vệ sinh khuôn viên dự án và các khu vực phụ cận, thu gom 02 lần/ngày sau mỗi buổi thi công.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển

+ Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chạy đúng tốc độ;

+ Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh. Cung đường tưới ẩm từ khu vực thi công ra đường tránh Vinh. Bố trí vòi xịt nước tại cổng ra vào khu vực công trường;

+ Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực cổng công trường ra đường tránh Vinh, tiến hành thu gom 01 lần/ngày sau mỗi buổi thi công;

+ Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh;

- Giảm thiểu khí thải từ quá trình làm đường giao thông

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

b. Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên vệ sinh, quét dọn các tuyến đường trong khuôn viên dự án;
- Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe hợp lý; phương tiện ra vào phải theo đúng nội quy, quy định hướng dẫn của bảo vệ hoặc người quản lý;
- Trồng cây xanh, thảm cỏ, cây cảnh;
- Máy móc sản xuất, phương tiện vận chuyển phải thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng;
- Trang bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho công nhân;
- Tại các xưởng sản xuất lắp đặt các quạt thông gió, thường xuyên quét dọn nhà xưởng, đặc biệt là khu vực chứa mặt kim loại;
- Các thùng chứa rác phải sử dụng loại có nắp đậy để hạn chế mùi hôi phát sinh làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí;
- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại được thu gom, phân loại, lưu kho và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định;
- Thường xuyên giám sát để kịp thời thông báo với cơ quan chức năng xử lý trường hợp phát hiện sự cố mùi hôi từ hệ thống cống thoát nước trong khu vực.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định;
- Việc xử lý bụi, khí thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn thi công xây dựng

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 03 thùng dung tích 50 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa được thu gom vào thùng có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý theo quy định;

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton...(không nguy hại): được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) thì thu gom vào thùng đựng có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Đối với chất thải rắn là sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ:

+ Đối với chất thải rắn là sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ từ khu vực đất trồng cây hàng năm: được thu dọn và vận chuyển bằng ô tô đến đống tại vùng Kỳ Chàng (khối 5, thị trấn Quán Hành);

+ Đối với bùn đất bóc hữu cơ từ khu vực trồng lúa nước: được tận dụng trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn do quá trình thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom và tập kết định kỳ bán phế liệu;

+ Bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng,... được tận dụng san lấp mặt bằng thi công san nền;

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công được thu gom và bán phế liệu tần suất 1 tuần/lần;

+ Đối với đất đào hố móng: được sử dụng làm đường giao thông nội bộ, trong việc hoàn lấp hố móng và san lấp mặt bằng.

b. Giai đoạn vận hành

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải thực phẩm thu gom vào 3 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 60l, có lót túi, có nắp đậy và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, dán nhãn, bố trí ở khu vực văn phòng, nhà xưởng. Hàng ngày được chuyển về kho rác ở khu vực lưu giữ chất thải của dự án và chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định;

- Chất thải sinh hoạt có khả năng tái chế như vỏ lon, bao bì, giấy loại,... được thu gom, lưu vào 02 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 60l, có lót túi theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy, dán nhãn và được

bố trí tại khu vực văn phòng. Hàng ngày, chất thải rắn tái chế đựng trong túi được nhân viên vệ sinh chuyển về kho lưu giữ và định kỳ 01 tháng/01 lần chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý;

- Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế được thu gom, lưu vào 02 thùng riêng biệt có khả năng lưu chứa 60l, có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy, dán nhãn và được bố trí tại hành lang các khu nhà xưởng, văn phòng. Hàng ngày, chất thải rắn sinh hoạt không tái chế được chuyển về kho rác ở khu vực lưu giữ chất thải của dự án và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý;

- Bố trí kho/khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt, diện tích 5m² dự án, có mái che, tránh tác động của nước mưa, bố trí ở phía đông dự án.

* Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Đối với dầu nhớt, thép thừa: hợp đồng với đơn vị, cá nhân có nhu cầu thu mua phế liệu hoặc tái chế hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định;

- Đối với mạt kim loại: thu gom vào các bao tải, lưu ở khu vực chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường rồi hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đúng quy định;

- Đối với bao bì nilon, bìa carton: hợp đồng với đơn vị, cá nhân có nhu cầu thu mua phế liệu hoặc tái chế hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định;

- Đối với các nguyên vật liệu bị lỗi trong quá trình lắp đặt như đinh, ốc vít, gioăng, bánh xe đẩy,... hợp đồng với đơn vị, cá nhân có nhu cầu thu mua phế liệu hoặc tái chế hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định;

- Đối với kính vỡ, hư hỏng trong quá trình vận chuyển,... hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định;

- Kho/khu tập kết chất thải rắn công nghiệp thông thường diện tích 15m², bố trí trong khu vực nhà xưởng.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Trang bị 03 thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 50 lít có nắp đậy để thu gom và được đặt ngăn cách trong kho chứa vật liệu: 01 thùng chứa dầu mỡ thải để phòng trường hợp phát sinh dầu thải từ máy móc hư hỏng, 01 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 01 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin, bóng đèn...;

- Dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, đồng thời treo biển cảnh báo;

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc phục vụ thi công tại khu vực dự án; dầu mỡ thải phát sinh được thu gom vào các thùng chứa đặt trong các thùng chứa chất thải nguy hại;

- Sau thời gian lưu giữ chất thải trong quá trình thi công, liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực trên địa bàn thị trấn để sửa chữa.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại sẽ được thu gom vào các thùng có dán mã CTNH (khoảng 6 thùng) và lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại phía Đông dự án, diện tích 6m². Kho có biển cảnh báo, kho kín, có cửa khóa, mặt sàn trong kho đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; trang bị dụng cụ, thiết bị PCCC, cát khô hoặc mùn cưa,...;

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 22h ÷ 5h sáng hôm sau;

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên;

- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện thi công, nhằm hạn chế phát sinh tiếng ồn;

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: Máy trộn bê tông nhỏ, xe ủi...;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành

- Lắp đặt các máy móc có chất lượng tốt;

- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su đối với các thiết bị có công suất lớn, lắp đặt vật liệu cách âm;

- Trồng cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên dự án;

- Máy móc được kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ;

- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân;

- Xe vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm khi vào cơ sở hạn chế tốc độ, tắt máy khi chờ hàng hoặc bốc dỡ nguyên liệu; phân công cán bộ điều khiển xe ra vào nhà máy để tránh trường hợp bị ùn tắc.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai: phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phòng chống thiên tai, không để xảy ra các sự cố gây thiệt hại về người và tài sản trên các công trường;

- Phương án phòng chống cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng;

- Đối với tai nạn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công;

- Giảm thiểu sự cố sập giàn giáo: thực hiện tốt công tác thiết kế, tính toán kết cấu giàn giáo theo đúng quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng;

- Giảm thiểu sự cố tắc nghẽn dòng chảy lưu vực tiếp nhận

- + Các loại chất thải phát sinh phải được thu gom xử lý theo đúng quy định, tuyệt đối không được đổ thải bừa bãi xuống hệ thống kênh mương xung quanh khu vực dự án;

- + Khơi thông dòng chảy từ khu vực thực hiện dự án ra mương tránh tắc nghẽn dòng chảy vào mùa mưa.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Các biện pháp giảm thiểu của việc chiếm dụng đất: hiện tại đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký biến động chuyển nhượng đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân sang cho tên chủ dự án, cam kết thực hiện việc bồi thường về đất đai và tài sản trên đất với nguyên tắc đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tính công bằng;

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến mương tiêu thoát nước gần khu vực dự án:

- + Xây dựng công hộp 3x3m tiêu thoát nước dài 180m đầu nối với cống hiện trạng;

- + Trong giai đoạn thi công xây dựng, chủ dự án tiến hành xây tường rào bao quanh dự án; không tập kết vật liệu cát, sỏi... gần khu vực mương rãnh thoát nước; không thi công vào ngày mưa bão để tránh vật liệu xây dựng xâm nhập vào mương gây ảnh hưởng đến chất lượng nước cũng như ách tắc dòng chảy. Trong quá trình thi công phải thường xuyên xuyên nạo vét mương, rãnh thoát nước tạm trong khu vực dự án để tăng khả năng lưu thông dòng chảy, hạn chế nguy cơ ngập úng cục bộ do ách tắc.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do bom mìn sót lại sau chiến tranh: phối hợp với đơn vị có đủ chức năng, để tiến hành rà phá và xử lý những bom mìn còn sót lại (nếu có), nhằm đảm bảo an toàn cho tính mạng công nhân, thiết bị, máy móc thi công và sự bền vững của công trình;

- Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp xung quanh: làm tường rào bao quanh dự án và không đổ thải bừa bãi ra khu đất sản xuất nông nghiệp xung quanh;

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến thi công và vận hành dự án khi chưa triển khai làm đường quy hoạch phía tây dự án: sử dụng đường đất hiện có tiếp

giáp phía Tây Bắc dự án để làm đường chính ra vào dự án. Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành, xin ý kiến của chính quyền địa phương để cải tạo tuyến đường đất khi cần thiết.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1 Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại;

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh;

- Tần suất giám sát: hàng ngày.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải;

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, Sunfua, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliform;

- Vị trí: lấy tại ngăn cuối bể lắng;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật nước thải sinh hoạt.

5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành

a, Giám sát nước thải

Dự án không thuộc phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh <500m³ nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

b, Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại;

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định;

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

6.6. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An./.